

LUẬT MA HA TĂNG KỲ

QUYỂN 14

Phần 1: GIỚI PHÁP CỦA TỠ KHEO

Đoạn 5: NÓI VỀ 92 PHÁP ĐƠN ĐỀ (Tiếp Theo)

8-GIỚI NÓI TỘI NẶNG CỦA TỠ-KHEO KHÁC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có một cư sĩ mời các Tỳ-kheo quen biết đến nhà. Trong số đó có một Trưởng Lão Tỳ-kheo đang thi hành pháp Ma-na-đỏa nên ngồi ở hàng dưới. Ưu-bà-di đàn-việt thấy thế, liền hỏi: “Tôn giả trước kia ngồi ở trên, nay vì sao lại ngồi ở chỗ này?”.

Thầy đáp: “Gặp đâu thì ngồi đó mà, cần chi phải hỏi?”.

Ưu-bà-di nói: “Con biết chỗ ngồi của Tôn giả đúng ra tại chỗ này, con cũng biết chỗ ngồi của các Tôn giả khác”.

Khi ấy, Nan-đà nói với Ưu-bà-di: “Vì sao bà lại bảo thầy của bà lên ngồi ở chỗ trên? Vì thầy của bà vẫn chưa bỏ tính bông đùa của thời niên thiếu đó mà”.

Ưu-bà-di nghe thế, lòng không vui, liền suy nghĩ: “Chắc là thầy ta đang phạm các tội nhỏ nên phải ngồi ở chỗ dưới này”, liền ném giỏ cơm xuống đất rồi bỏ đi nói: “Tôn giả hãy tự lấy thức ăn ở trong đó mà ăn”. Nói thế rồi, bà liền vào trong phòng đóng lại một cánh cửa, rồi đọc kệ:

*“Xuất gia đã lâu ngày
Tu tập nếp phạm hạnh
Tính trẻ con không bỏ
Làm sao nhận bố thí?”.*

Các Tỳ-kheo liền đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Nan-đà đến.

Khi thầy đến rồi, Phật hỏi: “Ông có thật như vậy không?”.

Thầy đáp: “Có thật như vậy, bạch Thế Tôn”.

Phật liền quở trách Nan-đà: “Đó là việc xấu. Người tu phạm hạnh có lúc phóng dật, sau đó sẽ sống như pháp, vì sao nói với người chưa thọ giới Cụ túc về tội lỗi của người ấy? Từ nay trở đi ta không cho phép (các Tỳ-kheo) nói với người chưa thọ giới Cụ túc về tội của người khác”.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo khát thực, đến giờ thầy bèn khoác y, cầm bát vào thành tuần tự khát thực, đến một nhà kia, lúc ấy nghe người đàn ông nói với

người nữ: “Người bố thí thức ăn cho người xuất gia”.

Người phụ nữ hỏi: “Xuất gia theo đạo nào?”.

Đáp: “Xuất gia theo dòng họ Thích”.

- Tôi không cho thức ăn.

- Vì sao không cho?

- Đó là người phá phạm hạnh, nên tôi không cho.

Tỳ-kheo liền nói với người phụ nữ ấy: “Này bà chị, tôi là người phạm hạnh”.

Người phụ nữ nói: “Tôn giả Ca-lô là hàng đại danh đức mà còn không thể tu phạm hạnh, nay vì sao ông lại tự nói mình là người phạm hạnh?”.

Tỳ-kheo nghe lời nói ác ấy, cảm thấy sầu não trong lòng, nên không khát thực mà trở về lại Tinh xá, tuyệt thực một ngày. Vì tuyệt thực nên thân thể rũ rượi, thầy bèn đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu đánh lễ chân Phật, rồi đứng hầu một bên. Phật biết mà vẫn hỏi: “Nay ông vì sao mà thân thể rũ rượi như vậy?”.

Thầy liền đem sự việc trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật nói: “Này Tỳ-kheo, vì sao ông không nói với họ: Giả sử Tỳ-kheo Ca-lô chẳng phải là người phạm hạnh, thì có phương hại gì đến việc tu phạm hạnh của tôi?”.

Thầy đáp: “Bạch Thế Tôn! Con có thể nói với bà ấy, nhưng vì Thế Tôn chế giới không cho phép nói với người chưa thọ giới Cụ túc về tội thô của người khác, cho nên con không nói”.

Phật nói: “Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông không vì mạng sống mà vi phạm lời dạy dỗ của Phật”.

Thế rồi, Phật nói với các Tỳ-kheo: “Những người tại gia, xuất gia đều biết Tỳ-kheo Ca-lô ấy phi phạm hạnh, vậy Tăng nên trao cho ông ta phép yết-ma phi phạm hạnh. Người làm yết-ma nên nói như sau:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Những người tại gia, xuất gia đều biết Tỳ-kheo Ca-lô ấy phi phạm hạnh, nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng cho phép nói về phi phạm của Tỳ-kheo Ca-lô”. Bạch như vậy, rồi bạch ba lần yết-ma.

Sau đó Phật hỏi các Tỳ-kheo: “Đã làm pháp yết-ma cho phép nói về việc phi phạm hạnh của Tỳ-kheo Ca-lô chưa?”.

Các Tỳ-kheo đáp: “Đã làm rồi”.

Thế rồi, Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

“Nếu Tỳ-kheo biết Tỳ-kheo khác phạm tội thô mà đem nói với người chưa thọ giới Cụ túc, trừ Tăng yết-ma cho phép thì phạm Ba-dạ-đê”.

Giải Thích:

Tội thô: Như bốn tội (Ba-la-di), mười ba tội (Tăng Tàn).

Chưa thọ giới Cụ túc: Trừ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni. Nhưng Tỳ-kheo ni dù đã thọ giới Cụ túc cũng không được nói với họ.

Nói: Nói cho người ở trước mặt mình biết; ngoại trừ trường hợp Tăng yết-ma cho phép

Yết-ma: Nếu tác bạch không hợp lệ, chúng Tăng không hợp lệ, thể thức yết-ma không hợp lệ, thì cũng không được gọi là yết-ma. Trái lại, tác bạch hợp lệ, chúng Tăng hợp lệ, thể thức yết-ma hợp lệ, thì được gọi là yết-ma. Đức Thế Tôn bảo yết-ma đó không có tội.

Nếu Tỳ-kheo biết người khác phạm thô tội, mà Tăng chưa làm yết-ma cho phép, thì không được nói thô tội của người ấy. Nếu có ai hỏi: “Tỳ-kheo Mỗ giáp phạm giới dâm, giới uống rượu phải không?”, thì nên đáp: “Thầy ấy sẽ tự biết”.

Nếu Tăng đã làm yết-ma rồi, cũng không được đem rêu rao với xóm làng. Nếu có ai hỏi: “Tỳ-kheo ấy phạm giới dâm, giới uống rượu phải không?”, thì Tỳ-kheo (được hỏi) nên hỏi lại người ấy: “Người nghe ở đâu?”.

Nếu họ đáp: “Tôi nghe tại nơi đó”, thì Tỳ-kheo nên trả lời: “Tôi cũng nghe tại nơi đó”.

Nếu Tỳ-kheo nói với người chưa thọ giới Cụ túc về việc Tỳ-kheo khác phạm bốn Ba-la-di, mười ba Tăng tàn, thì phạm Ba-dạ-đề. Nếu nói về ba mươi pháp Ni-tát-kỳ, chín mươi hai pháp Ba-dạ-đề, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu nói về bốn Ba-la-đề-đề-xá-ni, Chúng học, Oai nghi, thì phạm tội Việt-tỳ-ni tâm niệm sám hối. Nếu nói về tám Ba-la-di, mười chín Tăng tàn của Tỳ-kheo ni, thì phạm tội Thâu-lan-giá. Nếu

nói về ba mươi pháp Ni-tát-kỳ, một trăm bốn mươi mốt Ba-dạ-đề, tám Ba-la-đề-đề-xá-ni, Chúng học, Oai nghi của Tỳ-kheo-ni thì phạm tội Việt-tỳ-ni tâm niệm sám hối.

Nếu nói về mười giới của Sa-di, Sa-di-ni, thì phạm Việt-tỳ-ni. Sau cùng cho đến nói về năm giới của người thế tục, thì phạm tội Việt-tỳ-ni tâm niệm sám hối. Thế nên nói (như trên).